

Bản án số: **32/2023/DS-ST**
Ngày: 13 - 7- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**; Trụ sở: số W, đường E, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T3; địa chỉ liên hệ: số Q đường S, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo Quyết định số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B và Giấy ủy quyền số 143/2023/UQ-BVB ngày 29/3/2023 của Giám đốc TTQL & THN), *ông Toàn có mặt, bà Thức vắng mặt.*

- Bị đơn: Ông **Tăng Trung N**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số X, đường Y, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 23/4/2019, ông Tăng Trung N và Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng) ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP B - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.5%/ tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện 102 giao dịch mua hàng với tổng số tiền là 3.469.791.212 đồng, ông N đã thanh toán 66 giao dịch với số tiền 3.388.412.020 đồng. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bắt đầu nợ quá hạn từ ngày 10/11/2022. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông N, yêu cầu thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng ông N không chịu trả.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Tăng Trung N trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 127.325.096 đồng, trong đó: Nợ gốc: 98.075.698 đồng; Nợ lãi: 29.249.398 đồng (tạm tính đến ngày 13/7/2023) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2023 cho đến khi trả xong nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là ông Tăng Trung N vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Tăng Trung N không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc buộc ông Tăng Trung N trả cho ngân hàng số tiền 127.325.096 đồng, trong đó: Nợ gốc là 98.075.698 đồng; Nợ lãi là 29.249.398 đồng (tạm tính đến ngày 13/7/2023) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2023 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Tăng Trung N nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 98.075.698 đồng thì thấy:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 23/4/2019 ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với ông Tăng Trung N đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Theo văn bản trên đây, Ngân hàng TMCP B đã phê duyệt cho ông Tăng Trung N hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Tăng Trung N đã thực hiện các giao dịch thực hiện 102 giao dịch mua hàng với tổng số tiền là 3.469.791.212 đồng, ông N đã thanh toán 66 giao dịch với số tiền 3.388.412.020 đồng (cả gốc và lãi). Ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bắt đầu nợ quá hạn từ ngày 10/11/2022 và không thanh toán cho đến nay.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 98.075.698 đồng hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn 29.249.398 đồng, thấy rằng:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Tăng Trung N trả cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 10/11/2022 đến ngày 13/7/2023 là 29.249.398 đồng. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn trên nợ gốc là hoàn toàn phù hợp. Xét mức lãi suất trong hạn mà ngân hàng đã áp dụng là 29.5%/năm và lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 44.25% hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Tăng Trung N phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 127.325.096 đồng, trong đó: Nợ gốc là 98.075.698 đồng; Nợ lãi là 29.249.398 đồng (tạm tính đến ngày 13/7/2023); lãi tiếp tục được tính từ ngày 14/7/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ.

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí cụ thể ông N phải chịu: $127.325.096 \text{ đồng} \times 5\% = 6.366.255 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" của Ngân hàng TMCP B đối với ông Tăng Trung N.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Tăng Trung N trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 127.325.096 đồng (Một trăm, hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 98.075.698 đồng (Chín mươi tám triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn, sáu trăm chín mươi tám đồng); Nợ lãi là 29.249.398 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm chín mươi tám đồng).

Ông Tăng Trung N tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2023 trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 23/4/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Buộc ông Tăng Trung N phải chịu 6.366.255 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 2.862.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007910 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI